

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/HS-ST
Ngày: 20- 02 -2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Long
2. Ông Huỳnh Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Trần Trọng Hiếu - Kiểm sát viên

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 371/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2025/HS-QĐST ngày 17 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Võ Thị Bé K, sinh ngày 14 tháng 5 năm 1994, tại tỉnh Long An; Nơi thường trú: Ấp B, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Long An; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam, con ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị S; chưa có chồng con, tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tạm giữ từ ngày 14/8/2024 chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Võ Văn H, sinh năm 1997. Địa chỉ: 1 ấp T, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thị Bé K là nhân viên lễ tân tại nhà nghỉ E địa chỉ: E khu phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ tỉnh Long An từ năm 2020. Đến cuối tháng 5/2024, K dùng số điện thoại 0898084649 tạo tài khoản TikTok có tên “K1” nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác. Trong khoảng thời gian này thì Kiều kết bạn khoản

TikTok tên “T1 Từ Metta” do anh V chủ khoản. Khi trò chuyện thì Kiều thiệu tên K1, có giới tính là nam. Do muốn chiếm đoạt tiền của H nên K cho anh số điện 0898084649 nhằm kết bạn qua mạng hội Zalo để thuận tiện thực hiện hành vi.

Sau đó, K tiếp tục sử dụng điện thoại trên đăng mở tài khoản mạng Zalo “Bồ Công A” và dùng số điện thoại khác mở tài khoản “Hoa Búp” nhằm để nhắn tin với anh H. Sau đó, anh H dùng tài khoản Zalo tên “HV” kết bạn với tài khoản Zalo “Bồ Công A” và K tiếp tục giới thiệu anh H kết bạn với khoản Z “Hoa Búp”. Sau khi kết bạn Zalo với nhau, K sử dụng tài khoản Zalo “Bồ Công A” nhắn tin với anh H rồi tự giới thiệu K tên K1, sỹ quan quân đội đóng quân tại Sư đoàn E, huyện C, tỉnh Tây Ninh để tạo sự tin tưởng từ anh H.

- Ngày 19/7/2024, K nói phải đi công tác ở Hà Nội bảo vệ đám tang của bác T2. đến ngày 23/7/2024, K nhắn tin anh H nói mất hết giấy tờ, tiền bạc và không còn tiền tiêu xài. Ngày 24/7/2024, K nhắn tin hỏi mượn anh H số tiền 6.000.000 đồng để tiêu xài đến ngày về lại đơn vị sẽ trả thì anh H đồng ý. Sau đó, K hỏi anh Phan Văn T3 (là chủ nhà nghỉ 567 nơi K làm việc mượn tài khoản số 101433099 do anh T3 đứng tên mở tài hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - V1) để nhận tiền từ bạn thì anh T3 đồng ý. Kiều nhắn tin số tài khoản cho anh H nói đây là tài khoản đại đội trưởng Bộ Tư lệnh nơi Kiều công tác và yêu cầu anh H chuyển tiền vào tài khoản này. Sau đó, anh H dùng tài khoản số 248643021 do tên mở tài khoản tại Ngân hàng TMCP V2 (V3) chuyển tiền 6.000.000 đồng vào tài khoản của anh T3. Nhận được số tiền này, K nhờ anh T3 rút và đưa lại cho K. Số tiền này Kiều tiêu sài cá nhân hết.

- Đến ngày 26/7/2024, K nhắn tin mượn anh H tiếp số tiền 10.000.000 đồng để mua vé máy bay thì anh H đồng ý. Sau đó, K hỏi chị Nguyễn Thị Thúy D (Sinh năm: 1971) là chị vợ anh T3 mượn tài khoản số 763772778 do chị D đứng tên mở tài khoản tại Ngân hàng TMCP Q (MB) để nhận tiền từ bạn thì chị D đồng ý. Kiều nhắn tin số khoản này cho anh H nói đây là tài khoản của bí thư đơn vị đang công tác và yêu cầu anh H chuyển tiền vào tài khoản này. Sau đó, anh H dùng tài khoản 0817042058 do anh H đứng tên mở tài khoản tại Ngân hàng V3 chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào khoản của chị D. Nhận được số tiền này, K nhờ chị D chuyển vào tài khoản số 29936153 do K đứng tên mở tài khoản tại Ngân hàng M1. Số tiền này Kiều tiêu sài cá nhân hết.

Cùng ngày, K tiếp tục mượn anh H số tiền 24.000.000 đồng để mua vé máy bay cho cả đoàn 09 người cùng về thì anh H đồng ý. Sau đó, K hỏi anh Nguyễn Hữu N (Sinh năm: 2002) là cháu ruột Kiều mượn tài khoản số 105876250839 do anh N đứng tên mở tài khoản tại ngân hàng TMCP C (V4) để nhận tiền từ bạn thì anh N đồng ý. Kiều nhắn tin số tài khoản này cho anh H nói đây là tài khoản của lính đơn vị đang công tác và yêu cầu anh H chuyển tiền vào tài khoản này. Sau đó, anh H dùng tài khoản số 0817042058 do anh H đứng tên mở tài khoản chuyển số tiền 24.000.000 đồng vào tài khoản của anh N. Nhận được số tiền này, K nhờ anh N chuyển vào tài khoản số 29936153 do K đứng tên. Số tiền này Kiều tiêu sài cá nhân hết.

-Đến ngày 29/7/2024, K nhắn tin hỏi mượn anh H số tiền 1.000.000 đồng để đón xe về do về đến sân bay không còn tiền thì anh H đồng ý. K yêu cầu anh H chuyển tiền vào tài khoản của anh N. Nhận được số tiền này, K nhờ anh N chuyển tiền vào tài khoản số 29936153 do K đứng tên. Số tiền này Kiều tiêu sài cá nhân hết.

- Đến ngày 01/8/2024, K tiếp tục nhắn tin hỏi mượn anh H số tiền 1.000.000 đồng để mua máy khí dung tại bệnh viện U thì anh H đồng ý. K tiếp tục yêu cầu anh H chuyển tiền vào tài khoản của anh N. Nhận được số tiền này, K nhờ anh N chuyển tiền vào tài khoản số 29936153 do K đứng tên. Số tiền này Kiều tiêu sài cá nhân hết.

Đến ngày 02/8/2024, anh H liên tục nhắn tin yêu cầu K trả lại tiền và nói đã trình báo công an, do lo sợ bị phát hiện và bị Công an truy tìm nên ngày 07/8/2024 K chuyển trả cho anh H số tiền 2.000.000 đồng từ tài khoản số 6266686868 do anh Phạm Quốc D1 (là chủ cơ sở có dịch vụ chuyển tiền nhanh). Đến ngày 12/8/2024, K tiếp tục chuyển trả cho anh H số tiền 5.000.000 đồng từ tài khoản số 7150104312001 do anh Đào Văn H1 (là chủ cơ sở có dịch vụ chuyển tiền nhanh). Do nghi ngờ bị lừa đảo nên cùng ngày anh H đến Công an xã B, huyện H trình báo. Tại cơ quan điều tra bị can nhận tội và khai báo như trên.

Vật chứng thu giữ:

-01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20

-01 (một) USB lưu trữ File Video ghi nhận nội dung K đến cửa hàng điện thoại di động “Thái Bình M” địa chỉ 847 đường C, ấp B, xã Đ, tỉnh Long An vào ngày 07/8/2024 và đến tiệm cầm đồ Gia Bảo địa chỉ C khu phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An vào ngày 12/8/2024 thực hiện chuyển tiền cho anh H.

Tại bản cáo trạng số 334/CT-VKS H.HM ngày 22 tháng 11 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Thị Bé K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thực hành quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Võ Thị Bé K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” . Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như sau:

Tình tiết giảm nhẹ: Bị hại Nguyễn Văn H2 đã nhận lại toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt do bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 42.000.000 đồng, bị hại đã có đơn bãi nại; bị cáo Võ Thị Bé K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Thị Bé K từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo vì không có tài sản.

Xử lý vật chứng:

-01 USB lưu vào hồ sơ vụ án;

-01 Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20 bị cáo dùng vào việc phạm tội tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, trình bày lời nói sau cùng bị cáo hối hận việc đã làm, nên xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, lợi dụng mạng xã hội, lợi dụng sự nhẹ dạ của bị hại, bị cáo đã dùng số điện thoại 0898084649 tạo tài khoản tiktok có tên “K1” giới tính nam, trong khoảng thời gian này bị cáo kết bạn tài khoản tiktok có tên “Tâm Từ M” do Võ Văn H là chủ tài khoản. Bị cáo tiếp tục dùng số điện thoại 0704811087 mở tài khoản Zalo tên “Hoa Búp”, thực tế hai tài khoản đều là của bị cáo, nhằm mục đích để anh H kết bạn với tài khoản Hoa Búp. Bị cáo giới thiệu với anh H là bị cáo làm sỹ quan quân đội đóng quân tại sư đoàn 5 Tây Ninh, qua nhắn tin trò chuyện, anh H tin tưởng bị cáo đang làm trong quân đội bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh H. Qua đó bị cáo lợi dụng lòng tin của anh H bị cáo hỏi mượn tiền, mỗi lần hỏi mượn bị cáo đưa ra lý do không đúng sự thật nhằm mục đích tạo lòng tin cho anh H, từ ngày 24/7/2024 đến ngày 01/8/2024 bị cáo đã hỏi mượn anh H tổng số tiền 42.000.000 đồng, mỗi lần anh H chuyển tiền cho bị cáo bị cáo đều mượn tài khoản của những người khác như anh T3, chị D vợ anh T3, anh N để cho anh H chuyển khoản vào sau đó những người này chuyển lại cho bị cáo, mục đích không để anh H biết tài khoản thật của bị cáo, nếu biết anh H sẽ biết rõ bản thân bị cáo. Sau khi sự việc xảy ra anh H nghi ngờ biết bị lừa nên nhắn tin nhiều lần yêu cầu bị cáo trả tiền. Thông qua dịch vụ chuyển tiền nhanh bị cáo đã ck cho anh H hai lần 7.000.000 đồng. Anh H trình báo công an xã B và bị cáo được mời làm việc. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

[3] Nội dung khai nhận của bị cáo K tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

[4] Như vậy; có đủ cơ sở chứng minh bị cáo Võ Thị Bé K có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh H. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H mời bị cáo làm việc, đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, cáo trạng số 334/CT-VKS H.HM ngày 22/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Võ Thị Bé K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Điều 174: Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng...

[6] Áp dụng điều luật viện dẫn nêu trên cho thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Võ Thị Bé K thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo lừa đảo, hành vi tạo thông tin không đúng nhằm làm cho bị hại sự tin tưởng và chiếm đoạt tài sản của bị hại mà cụ thể là anh Võ Văn H nhằm chiếm đoạt tiền của anh H, mục đích sử dụng tiêu xài cá nhân làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nên cần xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng cho bị cáo để Quyết định hình phạt tương xứng với tính chất mức độ của bị cáo như sau:

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo và gia đình đã trả lại số tiền chiếm đoạt cho anh H 42.000.000 đồng xong; Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Về nhân thân: Bị cáo K có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Ý kiến đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Xử lý vật chứng: Xét thấy;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 Galaxy A20 của bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

-Đối với 01 (một) USB lưu trữ File Video ghi nhận nội dung K đến cửa hàng điện thoại di động “Thái Bình M” địa chỉ 847 đường C, ấp B, xã Đ, tỉnh Long An vào ngày 07/8/2024 và đến tiệm cầm đồ Gia Bảo địa chỉ C khu phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An vào ngày 12/8/2024 thực hiện chuyển tiền cho anh H cần lưu vào hồ sơ vụ án.

[10] Trách nhiệm dân sự: Bị hại Võ Văn H đã nhận lại số tiền từ bị cáo K 7.000.000 đồng, gia đình bị cáo bồi thường 35.000.000 đồng, bị hại đã nhận xong không yêu cầu bồi thường gì thêm nên ghi nhận

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 38; điểm b,s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự;

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Bé K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Thời gian chấp hành hình phạt từ ngày 14/8/2024.

3. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Võ Văn H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

4. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20.

- Lưu vào hồ sơ vụ án: 01 (một) USB lưu trữ File Video.

(Hiện vật chứng do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hóc Môn đang giữ theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22/11/2024 theo Quyết định chuyển vật chứng số 277/QĐ-VKS-HS ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn).

5. Án phí: Bị cáo Võ Thị Bé K phải chịu 200.000 đ (hai trăm ngàn) đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TATpHCM;
- VKSND Huyện Hóc Môn;
- VKSND TpHCM;
- CQĐT CA H Hóc Môn;
- Chi cục THA DS H Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ CA HM;
- Thi hành án phạt tù;
- Bị cáo;
- Hồ sơ; Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Nga